

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNV-CVL
V/v mời tham gia thử nghiệm
sản phẩm công nghệ thông tin

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó, có nội dung xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia và kết nối với Đề án 06; Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang có nhu cầu thử nghiệm xây dựng phần mềm “Sàn giao dịch việc làm quốc gia (trực tuyến)”. Vì vậy, Bộ Nội vụ kính mời các doanh nghiệp, tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm quan tâm, tham gia nghiên cứu, đề xuất giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ; xây dựng, thử nghiệm sản phẩm/ dịch vụ CNTT, cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về sản phẩm cần cung cấp thử nghiệm: Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.
2. Hình thức thực hiện: Thử nghiệm sản phẩm chưa có sẵn trên thị trường theo Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.
3. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Cục Việc làm, Bộ Nội vụ, số 12 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Thời gian nhận hồ sơ: Kể từ ngày thông báo đến hết 16h00 ngày 10 tháng 7 năm 2025 (trong giờ hành chính).

(Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ: Ông Lê Đại Dương, chuyên viên Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, Cục Việc làm, Bộ Nội vụ. Điện thoại: 0937 301 190, email: Duongld@moha.gov.vn).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử BNV (để đăng tải);
- Lưu: VT,CVL.

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Khương

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số /BNV-CVL ngày tháng năm 2025
của Bộ Nội vụ)

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN CHUNG

1. Tên phần mềm: Sàn giao dịch việc làm quốc gia (trực tuyến)

2. Chủ đầu tư: Cục Việc làm - Bộ Nội vụ

3. Mục tiêu

Thử nghiệm xây dựng sàn giao dịch việc làm quốc gia nhằm hướng tới việc thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:

- Kết nối giao dịch việc làm giữa các vùng, địa phương; kết nối giao dịch việc làm giữa khu vực công và khu vực tư nhân trên nền tảng công nghệ tiên tiến hiện đại tạo thuận lợi cho người lao động và doanh nghiệp tiếp cận với nhau một cách dễ dàng và minh bạch để phân bổ định thị trường lao động tại Việt Nam;

- Tạo lập được không gian điều hành tập trung về cung cầu lao động trên môi trường điện tử dựa trên việc kết nối, phân tích, tổng hợp dữ liệu cung, cầu và nguồn lực lao động thống nhất trên toàn quốc.

4. Phạm vi, đối tượng

Sàn giao dịch việc làm quốc gia được xây dựng sẽ phục vụ kết nối cung - cầu lao động trên phạm vi toàn quốc.

Tất cả các doanh nghiệp, người lao động, trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ việc làm trên toàn quốc có thể truy cập hệ thống để thực hiện giao dịch việc làm.

5. Tính năng chính của sàn giao dịch việc làm quốc gia trong giai đoạn thử nghiệm

- Hình thành cơ sở dữ liệu người tìm việc - việc tìm người trên toàn quốc, số hóa quy trình, nghiệp vụ về giao dịch việc làm. Cập nhật thông tin người tìm việc, việc tìm người theo biểu mẫu thống nhất; tìm kiếm, kết nối việc làm, thống kê giao dịch việc làm;

- Cho phép các TTĐVVL tiếp nhận, tổng hợp thông tin đăng ký tìm việc của người lao động, thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp theo các trường thông tin quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày 19/03/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết khoản 3, điều 37 và điều 39 của Luật Việc làm về Trung tâm Dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm và Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; sử

dụng để tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tại mỗi trung tâm.

- Quản lý doanh nghiệp, người lao động tham gia; Cho phép kết nối, đưa ra các gợi ý kết nối giữa doanh nghiệp tuyển dụng và người lao động thông qua các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thuật toán kết nối việc làm giữa doanh nghiệp và người lao động để đưa ra kết quả phù hợp nhất đối với nhu cầu của các bên tham gia nhằm nâng cao hiệu quả kết nối giao dịch việc làm.

- Thống kê, tổng hợp, báo cáo theo nhu cầu tuyển dụng, nhu cầu tìm việc theo đơn vị hành chính hoặc trên toàn quốc theo các tiêu chí khác nhau....

- Kết nối thông tin với phần VNEID, cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia;

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông quân đội (VIETTEL)	Lô D26, Khu đô thị mới, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
2	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	Tòa nhà VNPT, số 57 Phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3	Công ty Cổ phần FPT	Số 10 phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
4	Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Tòa nhà MobiFone - Số 1 Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	Tòa nhà CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
6	Công ty Cổ phần Misa	Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
7	Các doanh nghiệp, tổ chức có năng lực, kinh nghiệm quan tâm cung cấp thử nghiệm sản phẩm công nghệ thông tin cho Bộ Nội vụ	

PHỤ LỤC 3: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ XUẤT THỬ NGHIỆM

BẢNG DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Giải thích
1	ATTT	An toàn thông tin
2	BTTTT	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	CBAP	Certified Business Analysis Professional
4	CCBA	Certification of Capability in Business Analysis
5	CEH	Certified Ethical Hacker
6	CHFI	Computer Hacking Forensic Investigator
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CISM	Certified Information Security Manager
9	ISTQB	International Software Testing Qualifications Board
10	OCPJP	Oracle Certified Professional Java Programmer
11	OSCP	OffSec Certified Professional
12	PgPM	Program Management Professional
13	PMP	Project Management Professional
14	PSM	Professional Scrum Master
15	PSPOII	Professional Scrum Product Owner II
16	TOGAF	The Open Group Architecture Framework

I. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Hồ sơ năng lực	Cung cấp hồ sơ giới thiệu năng lực, kinh nghiệm, tình trạng hoạt động; website công ty;	Đạt
		Không cung cấp, hoặc cung cấp thiếu	Không đạt
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Cam kết và cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết và không cung cấp tài liệu chứng minh	Không đạt
3	Năng lực tài chính		
3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁵⁾	Giá trị tài sản ròng của đơn vị trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm thử nghiệm phải dương.	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ). Cung cấp tài liệu chứng minh.	
		Không cung cấp tài liệu chứng minh	Không đạt
3.2	Năng lực tài chính khi tham gia thử nghiệm	Đơn vị tham gia thử nghiệm cam kết chịu hoàn toàn các chi phí liên quan đến hạ tầng, an toàn thông tin, chi phí nhân công để xây dựng phát triển sản phẩm/ dịch vụ CNTT, chi phí vận hành và các chi phí khác (nếu có) trong suốt thời gian thử nghiệm.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự	Đã có kinh nghiệm cung cấp, triển khai dự án, sản phẩm/ dịch vụ CNTT có quy mô quốc gia; có kinh nghiệm về chia sẻ dữ liệu dùng chung tích hợp với các hệ thống của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Đơn vị tham gia thử nghiệm cung cấp các tài liệu kèm theo sau: Hợp đồng hoặc Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NHÂN SỰ

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
1	Quản lý dự án/ quản trị dự án	01	Có kinh nghiệm tối thiểu 07 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	- Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ Quản lý dự án PMP/PgPM/PSPOII/PSM hoặc tương đương còn hiệu lực. - Chứng chỉ kiến trúc hệ thống: TOGAF hoặc tương đương còn hiệu lực. (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ hoặc tài liệu khác tương đương).
2	Trưởng nhóm giải pháp, phân tích nghiệp vụ	01	Có kinh nghiệm tối thiểu 07 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ CBAP hoặc tương đương còn hiệu lực (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương).
3	Cán bộ giải pháp,	02	Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
	phân tích nghiệp vụ		hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ CCBA còn hiệu lực hoặc tương đương. (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương).
4	Trưởng nhóm xây dựng, phát triển phần mềm	01	Có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Có chứng chỉ OCPJP (Oracle Certified Professional Java Programmer) hoặc tương đương (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương).

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
5	Cán bộ xây dựng, phát triển phần mềm	07	Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
6	Cán bộ kiểm thử	02	Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). - Chứng chỉ kiểm thử phần mềm ISTQB hoặc tương đương còn hiệu lực. (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
				nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
7	Cán bộ triển khai, đào tạo hướng dẫn sử dụng	03	Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành sau: CNTT hoặc tương đương (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)). (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
8	Hỗ trợ kỹ thuật - Helpdesk	2	Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành đúng đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)) (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn ⁽²⁾
9	Cán bộ An toàn thông tin	1	Có kinh nghiệm tối thiểu 07 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng tương tự	Trình độ học vấn (có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành CNTT (CNTT bao gồm các ngành đào tạo về CNTT và các ngành gần đào tạo về CNTT thuộc Hệ thống ngành nghề đào tạo Máy tính và công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông)) - Có chứng chỉ OSCP/ CEH/CISM/ CHFI hoặc tương đương còn hiệu lực. (Tài liệu chứng minh: bản gốc hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực hợp đồng (có danh sách nhân sự tham gia) và biên bản nghiệm thu/ thanh lý hợp đồng hoặc Quyết định phân công nhiệm vụ của nhà thầu hoặc tài liệu khác tương đương.
Tổng		20 nhân sự		

III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

- Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.
- Hồ sơ đề xuất thử nghiệm được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Hiểu rõ mục đích của thử nghiệm		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị thử nghiệm hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	Đạt
	Đơn vị thử nghiệm hiểu sơ sài về mục tiêu và nhiệm vụ của việc thử nghiệm đã nêu trong yêu cầu về mặt kỹ thuật.	Không đạt

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
2. Các yêu cầu kỹ thuật		
Các yêu cầu kỹ thuật chi tiết của phần mềm, hạ tầng	Đơn vị thử nghiệm có trình bày, thuyết minh đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu về kỹ thuật tại Phụ lục IV: Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm/ Dịch vụ CNTT thử nghiệm	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng về các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu		
Các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu	Đơn vị thử nghiệm có trình bày giải pháp, thuyết minh phương án kết nối của Sàn giao dịch việc làm quốc gia với các hệ thống khác để đánh giá khả năng sẵn sàng, đáp ứng của sản phẩm/ dịch vụ CNTT.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Tính sẵn sàng của sản phẩm/ Dịch vụ		
Yêu cầu về sẵn sàng của sản phẩm/ Dịch vụ CNTT thử nghiệm	Đơn vị thử nghiệm sẵn sàng trực tiếp chứng minh các tính năng sau đã đảm bảo có ngay sau khi đánh giá tham gia thử nghiệm nếu được yêu cầu đối với phần mềm.	Đạt
	Không có nội dung trình bày hoặc trình bày không đáp ứng	Không đạt
5. Hạ tầng Công nghệ Thông tin		
Yêu cầu hạ tầng công nghệ thông tin	- Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm - Đơn vị thử nghiệm có cam kết sẵn sàng cung cấp hạ tầng thiết bị CNTT; ATTT đảm bảo kết nối Đề án 06 trong quá trình thử nghiệm theo yêu cầu của Cục VL.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6. Kế hoạch, tiến độ		
Yêu cầu về tiến độ hoàn thiện	Đơn vị thử nghiệm có cam kết, thuyết minh tiến độ cung cấp sản phẩm/ dịch vụ CNTT đưa vào thử nghiệm, đảm bảo khai trương trước ngày 02/9/2025	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Tiêu chuẩn đánh giá	Yêu cầu chi tiết	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

PHỤ LỤC 4: YÊU CẦU KỸ THUẬT SẢN PHẨM/ DỊCH VỤ CNTT THỬ NGHIỆM

I. Phạm vi yêu cầu

- Triển khai thử nghiệm sản phẩm/ dịch vụ CNTT: Sản giao dịch việc làm quốc gia.
- Đảm bảo hạ tầng, an toàn thông tin phục vụ thử nghiệm Sản Giao dịch việc làm quốc gia đảm bảo kết nối Đề án 06.
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phục vụ thử nghiệm.
- Thời gian hoàn thành xây dựng sản phẩm thử nghiệm để bắt đầu đưa vào thí điểm trên thực tế: 02/09/2025.

II. Nội dung yêu cầu

1. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng

Đơn vị thử nghiệm xây dựng phần mềm phải đảm bảo hệ thống khi thiết kế, triển khai đảm bảo tuân thủ danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nước công bố kèm theo Thông tư 39/2017/TT-BTTTT, ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và các tiêu chuẩn dữ liệu, an toàn theo quy định hiện hành.

2. Yêu cầu về phương án tích hợp

Đơn vị thử nghiệm trình bày, mô tả phương án tích hợp, cam kết Sản giao dịch việc làm Quốc gia đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác:

- Hoàn thành triển khai, đảm bảo kết nối Đề án 06 (Kết nối Đăng nhập một lần - SSO với VneID về thông tin cơ bản của người lao động)

3. Các Quy trình nghiệp vụ

Đơn vị thử nghiệm cần phải xây dựng phần mềm đảm bảo đáp ứng các quy trình nghiệp vụ chính của sản GDVL (*quy trình nghiệp vụ của sản giao dịch việc làm quốc gia (trực tuyến) phê duyệt tại Quyết định 632/ QĐ-BNV ngày 20/6/2025 kèm theo*).

4. Các đối tượng tham gia

Gồm các đối tượng sau: doanh nghiệp, người lao động, trung tâm dịch vụ việc, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm.

5. Yêu cầu chức năng phần mềm

Đơn vị thử nghiệm có đề xuất và trình bày các chức năng thử nghiệm, bao gồm tối thiểu các phân hệ chức năng chính như sau:

• Chức năng trên Sản việc làm quốc gia

- Đăng ký
- Đăng nhập
- Trang chủ

- Việc làm
- Quản lý hồ sơ người lao động
- Quản lý hồ sơ doanh nghiệp
- Quản lý tin tuyển dụng
- Phiên giao dịch việc làm
- Quản lý lịch phỏng vấn

• **Chức năng trên Trang quản trị**

- Đăng nhập
- Quản lý thành viên hệ thống
- Quản lý tin tuyển dụng
- Kết nối việc làm
- Quản lý phiên giao dịch việc làm
- Chức năng quản lý tài khoản quản trị
- Quản lý banner
- Quản trị hệ thống
- Chức năng Báo cáo thống kê
- API kết nối Đề án 06 (Kết nối Đăng nhập một lần - SSO với VneID về thông tin cơ bản của người lao động).

6. Các yêu cầu phi chức năng

Đơn vị thử nghiệm phải cam kết đảm bảo các yêu cầu phi chức năng sau:

6.1. Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

- Mô hình cơ sở dữ liệu hướng tập trung, đảm bảo đầy đủ các thông tin cơ bản, cần lưu trữ về tất cả các đối tượng tham gia trong các hệ thống phần mềm; phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của các cán bộ khai thác;

- Có cơ chế đảm bảo an toàn, an ninh cho dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu;
- Có cơ chế tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn; có khả năng phục hồi cơ sở dữ liệu từ dữ liệu đã được sao lưu;

6.2. Yêu cầu về bảo mật, an toàn dữ liệu

Hệ thống phải có cơ chế đảm bảo an toàn, bảo mật được xây dựng trên cơ sở thực hiện nhiều lớp bảo vệ:

- Lớp bảo vệ người dùng;
- Lớp bảo vệ mạng;
- Lớp bảo vệ Server và Hệ điều hành ;
- Lớp bảo vệ ứng dụng;
- Kiểm soát lỗ hổng qua phương thức phân tích, phân loại lỗi. Các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng bao gồm: buffer overflow, SQL injection, XSS,

virus,... Ngoài các cơ chế bảo vệ chủ động từ đầu nhằm chống lại các dạng lỗi bảo mật phổ biến đối với ứng dụng nêu trên, hệ thống phần mềm được kết hợp với hệ điều hành để ghi nhận các vết trong quá trình vận hành hệ thống nhằm phân tích, phân loại và xác định lỗi.

- Hệ thống phần mềm cần được thiết kế đảm bảo tính bảo mật về thông tin ngăn chặn các truy cập dữ liệu bất hợp pháp.

6.3. Yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng

- Đảm bảo khả năng quản trị tập trung, thuận tiện và hỗ trợ tốt cho công tác quản lý, điều hành, giám sát trong phạm vi thử nghiệm.

- Vận hành đơn giản: Việc điều hành đảm bảo đơn giản, gọn nhẹ, đảm bảo hiệu quả làm việc của toàn bộ hệ thống mạng.

- Đường truyền: Cần lựa chọn loại đường truyền phù hợp, băng thông đáp ứng yêu cầu ứng dụng, ổn định, chi phí hợp lý.

6.4. Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6

Phần mềm được xây dựng đáp ứng các yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6, cụ thể:

- Hệ thống phần mềm có thể cài đặt và hoạt động được bình thường trên môi trường hạ tầng mạng sử dụng IPv6;

- Hỗ trợ truy cập hệ thống phần mềm sử dụng qua domain name hoặc địa chỉ IP;

- Các trang thiết bị phần cứng, máy chủ được cung cấp phục vụ cài đặt triển khai hệ thống đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

7. Yêu cầu phương án đảm bảo an toàn thông tin

Đơn vị thử nghiệm có phương án đề xuất đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống thông tin cần đáp ứng được các yêu cầu theo quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 và đảm bảo ATTT phục vụ triển khai Đề án 06 theo Công văn số 708/BTTTT-CATTT Ngày 02 tháng 03 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Yêu cầu về hạ tầng, thiết bị

Đơn vị thử nghiệm trình bày, thuyết minh phương án tính toán hạ tầng cần thiết để phục vụ triển khai thử nghiệm và đảm bảo hạ tầng vận hành sản giao dịch việc làm quốc gia trong thời gian triển khai thử nghiệm.

III. Kế hoạch xây dựng, thử nghiệm sản phẩm/dịch vụ CNTT

- Đơn vị tham gia cung cấp sản phẩm/ dịch vụ CNTT thử nghiệm phải đảm bảo đáp ứng kế hoạch theo yêu cầu của Cục Việc làm như sau:

STT	Nội dung công việc chính	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Chuẩn bị sản phẩm/dịch vụ CNTT phục vụ thử nghiệm		
1.1	Khảo sát, phân tích nghiệp vụ	Tháng 07/2025- 20/8/2025	
1.2	Xây dựng sản phẩm/ dịch vụ CNTT		
1.3	Kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin		
2	Triển khai sản phẩm thử nghiệm	20-31/8/2025	
3	Công bố, khai trương Sàn GDVLQG	Trước 02/9/2025	
4	Thí điểm Sàn GDVLQG trên toàn quốc	Tháng 10/2025	
5	Kết thúc thử nghiệm	Tháng 10/2025 - Tháng 11/2025	